

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN A
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2022
Về việc Ly hôn, trAh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN A, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận A tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 733/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, trAh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1990; HKTT: Số 2/38, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Chu Văn A, sinh năm 1992; HKTT: Số 2/38, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022, bản tự khai ngày 27/7/2022 quá trình tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Sau thời giA tìm hiểu nhau, bà Bùi Thị H và ông Chu Văn A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 57/2015, quyền số 01/2015, ngày 27/7/2015.

Sau khi kết hôn bà H và ông A sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng qua đời sống, không ai chịu lắng nghe ý kiến của nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019 cho đến nay. Từ những mâu thuẫn đó vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay và không còn ai qua đời tâm chăm sóc cuộc sống của nhau. Kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, ông A cũng không có bất kỳ động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cùng nhau hỗ trợ về kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, bà Bùi Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Chu Văn A.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Bùi Thị H và ông Chu Văn A có 01 người con chung Chu Minh K, sinh ngày 09/11/2015. Sau khi ly hôn bà Bùi Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà Bùi Thị H không yêu cầu ông Chu Văn A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); bản sao giấy khai sinh của cháu Chu Minh K, sinh ngày 09/11/2015 và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Bị đơn ông Chu Văn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông Chu Văn A đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bùi Thị H và ông Chu Văn A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, hiện cháu Chu Minh K, sinh ngày 09/11/2015, bà Bùi Thị H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng nên yêu cầu của bà Bùi Thị H được nuôi con chung là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quA hệ pháp luật: Bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và được nuôi con chung nên quA hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Chu Văn A, sinh năm 1992 hiện đAg sinh sống và đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số 2/38, khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự. Bị đơn ông Chu Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Chu Văn A tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 57/2015, quyển số 01/2015, ngày 27/7/2015 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Bùi Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn quA tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để ông Chu Văn A tham gia làm việc, hòa giải và các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Chu Văn A vẫn từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bùi Thị H và ông Chu Văn A đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn không có bất kỳ ý kiến đưa ra về việc mong muốn gia đình đoàn tụ nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Chu Văn A.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Bùi Thị H và ông Chu Văn A có 01 người con chung tên Chu Minh K, sinh ngày 09/11/2015. Sau khi ly hôn bà Bùi Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện nay con còn nhỏ và bà H là người đAg trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà H là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật để chăm sóc tốt nhất cho cháu Chu Minh K, sinh ngày 09/11/2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị H tự nguyện không yêu cầu ông Chu Văn A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H đối với bị đơn ông Chu Văn A về việc ly hôn, trả lại chấp về nuôi con.

- Về quA hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Chu Văn A.

- Về con chung: Giao con chung Chu Minh K, sinh ngày 09/11/2015 cho bà Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị H không yêu cầu ông Chu Văn A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002860 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận A;
- Chi cục THADS thành phố Thuận A;
- UBND phường Thuận Giao, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu